

**PHẦN 4: NÊU DẪN CÁC SỰ VIỆC:  
PHÒNG XÁ, TẬP SỰ, NGŨ BÁCH KẾT TẬP, THẤT BÁCH  
KẾT TẬP, ĐIỀU ĐẠT, TỖ NI TĂNG NHẤT**

***Chương IV: THẤT BÁCH KẾT TẬP***

Sau khi Đức Thế Tôn Bát-Niết-bàn một trăm năm, tại Tỳ-xá-ly, các Tỳ-kheo người Bạt-xà<sup>244</sup> thi hành mười việc, nói là pháp thanh tịnh, được Đức Phật cho phép: được phép hai ngón tay lấy thức ăn, được phép giữa xóm làng, được phép trong chùa, được phép về sau hứa khả, được phép thưởng pháp, được hòa, được phép muối ngủ chung, được phép uống rượu xà-lâu-la, được phép chứa ngọc cụ không cất rọc, được nhận vàng bạc.<sup>245</sup> Ngày bố-tát, đàn-việt cúng vàng bạc, họ chia cho nhau.

Bấy giờ, có Da-xá Già-na Tử<sup>246</sup> nghe Tỳ-kheo Tỳ-xá-ly làm việc như vậy, liền đến chỗ Tỳ-kheo người Bạt-xà, thì thấy họ khuyên đàn-việt khi bố-tát cúng dường vàng bạc cho chúng Tăng. Giữa Tăng, họ xướng, chia phần cho Tỳ-kheo Già-na Tử. Tỳ-kheo liền nói:

- Tôi không nhận.

- Tại sao vậy?

- Sa-môn Thích tử không được thọ nhận và cất giữ vàng bạc. Sa-môn Thích tử xả bỏ châu báu, không đắm nơi sự trang sức đẹp.

Vào một ngày khác, họ phân chia xong, mang đến cho Tỳ-kheo (969a1) Già-na Tử. Già-na Tử nói:

- Tôi không cần. Trước đây tôi đã nói Sa-môn Thích tử xả bỏ châu báu, không đắm vào sự trang sức đẹp đẽ.

Họ liền nói:

- Ưu-bà-tắc nơi Tỳ-xá-ly giận. Thầy đến giáo hóa khiến cho họ hoan hỷ.

Rồi sai người cùng đi. Tỳ-kheo Da-xá Già-na Tử đến Tỳ-xá-ly, chỗ Ưu-bà-tắc, nói:

---

244. Bạt-xà Tử, xem cht. trên.

245. So sánh 10 điều của Pali, Vin.ii. 294. Xem giải thích ở đoạn sau.

246. Da-xá ca-na Tử 耶舍迦那子. Pali: Yasa-Kāṅattakaputta, đệ tử của A-nan.

- Thật sự các người giận lời nói của tôi phải không? Tôi nói: Sa-môn Thích tử không được nhận lấy vàng bạc, xả bỏ trần bảo, không đắm vào việc trang sức đẹp đẽ. Nay, Ưu-bà-tắc, khi Đức Thế Tôn ở tại thành Vương-xá, bấy giờ trong cung, quần thần của vua, tập họp nói Sa-môn Thích tử được nhận vàng bạc, không xả bỏ châu báu, say đắm vào việc trang sức cho đẹp. Bấy giờ, trong nhóm quần thần kia có đại trưởng giả Châu Kế<sup>247</sup> nói với các đại thần: “Không được nói Sa-môn Thích tử được nhận lấy vàng bạc, không xả bỏ châu báu, đắm say vào việc trang sức cho đẹp. Tại sao vậy? Vì Sa-môn Thích tử không những không được phép nhận vàng bạc, mà còn xả bỏ châu báu, không đắm say vào việc trang sức đẹp.” Bấy giờ, trưởng giả Châu Kế vì các đại thần giận thích nói rõ ràng, khiến họ hiểu và hoan hỷ. Sau đó, một thời gian Trưởng giả Châu Kế đến chỗ Đức Thế Tôn, đầu mặt kính lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên, đem nhân duyên trước kia bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ, rồi thưa: “Con giải thích rõ ràng, khiến họ hoan hỷ. Bạch Đức Thế Tôn, con nói như vậy có trái với Thánh chỉ, không như pháp đã dạy sao?” Đức Phật dạy ông trưởng giả: “Như lời ông nói là đúng pháp, đúng sự thật, không trái với giáo pháp Đức Thế Tôn. Tại sao vậy? Vì Sa-môn Thích tử không được phép nhận lấy vàng bạc; xả bỏ châu báu, không đắm vào việc trang sức cho đẹp. Người nào nhận lấy vàng bạc tức là thụ hưởng ngũ dục. Thọ ngũ dục thì không phải Sa-môn Thích tử. Nay ông Trưởng giả! Nếu thấy Sa-môn Thích tử nào cầm nắm vàng bạc, quyết định người ấy không phải là Sa-môn Thích tử. Ta có nói, cho phép, ai cần tre, lau, cỏ, cây, được phép cầu xin; nhưng không bao giờ được phép tự mình nhận lấy vàng bạc”<sup>248</sup> Nay Lê-xa, vì nhân duyên trên nên Sa-môn Thích tử không được phép nhận lấy vàng bạc, xả bỏ châu báu, không đắm say vào việc trang sức cho đẹp.

- Nay Lê-xa, lại có một hôm, khi Đức Thế Tôn ở tại Kỳ-hoàn. Ngài bảo các Tỳ-kheo, có bốn trường hợp khiến cho mặt trời, mặt trăng không sáng tỏ, đó là A-tu-la, khói mây, sương và bụi. Bốn trường hợp này khiến cho mặt trời mặt trăng không sáng tỏ. Sa-môn Bà-la-môn cũng có bốn việc ô nhiễm bụi bẩn khiến cho Sa-môn Bà-la-môn không chói sáng. Đó là, nếu Sa-môn Bà-la-môn nào không thể trừ bỏ việc uống rượu, thì đây là bụi bẩn thứ nhất; hoặc có Sa-môn Bà-la-môn nào

247. Châu Kế 珠髻. Xem, Phần I Ch, v. Ba dật đề 18. Pali: Manicūlaka, một người thôn trưởng. Vin.ii. 296; S. iv. >25.

248. Pali, S. iv. >26: Tinam tinatthikena pariyesitabba... na...kenaci pariyāyena jātaruparajata sādītābham pariyesitābham, - ai cần cỏ thì xin cỏ...nhưng không vì bất cứ nhân duyên gì cho phép cầu xin vàng bạc.

làm pháp ái dục, không thể xả ly, thì đây là bụi bản thứ hai; hoặc có Sa-môn Bà-la-môn nào nhận lấy vàng bạc, không xả bỏ sự trang sức cho tốt đẹp, thì đây là bụi bản thứ ba; hay có Sa-môn, Bà-la-môn nào dùng tà mạng để nuôi sống, không thể đoạn trừ, thì đây là bụi bản thứ tư, đó gọi là bốn việc. Vì bốn việc này cho nên khiến Sa-môn Bà-la-môn ô uế không sáng tỏ, không có sự sáng chói. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Sa-môn, Bà-la-môn  
Bị bản bởi tham dục  
Bị ngu si che lấp  
Ái trước nơi sắc đẹp.  
Uống rượu, tâm tán loạn  
Rồi làm pháp ái dục  
Nhận lấy vật quý báu  
Đây là kẻ vô trí.  
Sa-môn Bà-la-môn  
Nuôi sống bằng tà mạng  
Phật nói đây là xấu  
Như mặt trời bị che.  
Ánh sáng không chiếu soi  
Ô uế không tinh sạch  
Bị che bởi bóng tối  
Người bị ái dục sai.  
Tạo ác, không thiện nghiệp  
Người si đâu hành đạo?  
Oán tăng lại càng thêm  
Lại thọ thân đời sau.*

- Nay Ly-xa, vì những nhân duyên như vậy, các ông nên biết, Sa-môn Thích tử không được thọ nhận vàng bạc, trừ bỏ sự trang sức. Các ông không tin lời nói của tôi hay sao?

Ly-xa nói:

- Không phải tôi không tin. Tôi rất kính tín đối với Ngài. Ngài có thể cư trú tại Tỳ-xá-ly này. Chúng tôi sẽ cung cấp y phục ẩm thực y được, và tất cả thứ cần dùng.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Già-na tử vì các Ly-xa giải bày khiến họ được hoan hỷ rồi, cùng Tỳ-kheo sứ giả kia trở về chỗ Tỳ-kheo Bà-xà Tử.<sup>249</sup> Từ xa thấy Tỳ-kheo Già-na Tử đến, Bà-xà Tử liền hỏi Tỳ-kheo sứ giả:

- Tỳ-kheo Già-na Tử đã giải thích khuyến dụ các Ly-xa khiến họ

249. Bà-xà Tử; trên kia, âm là Bạt-xà Tử.

tin tưởng rồi phải không?

Tỳ-kheo sứ giả trả lời:

- Vâng. Họ đã kính tín Già-na Tử. Chúng ta chẳng phải Sa-môn Thích tử.

Tỳ-kheo Bà-xà Tử hỏi:

- Tại sao vậy?

Sứ giả liền đem nhân duyên trước trình bày đầy đủ. Tỳ-kheo Tỳ-xá-ly nói với Tỳ-kheo Già-na tử:

- Trước đây Thầy mắng chửi chúng Tăng. Thầy có thấy tội hay chẳng?

Già-na Tử trả lời:

- Tôi không mắng chửi chúng Tăng.

Vị kia liền tập chúng để cử tội.

Tỳ-kheo Già-na Tử liền nghĩ: Tránh sự này nếu được Trưởng lão Ly-bà-đa<sup>250</sup> trợ bạn ta thì có thể chấm dứt như pháp.

Già-na tử liền hỏi thăm người khác để biết Ly-bà-đa hiện ở đâu. Người được hỏi trả lời: Nghe nói ở bên bờ sông Bà-kha.<sup>251</sup> Già-na Tử liền đến bên Sông Bà-kha. Ly-bà-đa lúc ấy không có ở đó. Già-na Tử hỏi: Ly-bà-đa hiện ở đâu? Người ở tại đó trả lời: Nghe nói hiện ở nước Già-na-ủy-xà.<sup>252</sup> Già-na Tử liền đến nước đó, nhưng cũng không gặp Ly-bà-đa. Hỏi, được biết Ly-bà-đa hiện ở tại nước A-già-lâu-la.<sup>25></sup> Già-na Tử đến nước đó, lại cũng không có Ly-bà-đa, và hỏi tiếp được biết Ly-bà-đa hiện ở nước Tăng-già-xa.<sup>254</sup> Già-na tử liền đến đó, gặp được Ly-bà-đa hiện đang ở tại đó.

Bấy giờ, chúng đang tập hợp, Già-na Tử hỏi vị đệ tử thị giả của Ly-bà-đa:

- Đại đức Trưởng lão Ly-bà-đa của Thầy có đến trong chúng không?

Vị thị giả trả lời:

- Ngài sẽ đến.

Khi ấy, Ly-bà-đa đến thuyết pháp cho chúng nghe xong, quá nửa

250. Ly-bà-đa 離婆多. Pali: Revata, vị trưởng lão này sống ở Soreyya, - thông bác, tinh thông A-hàm, Luật, Mattika..., Vin.ii. 299. Trùng tên với Revata, vị trưởng lão em út của ngài Xá-kợi-phát.

251. Bà-kha 婆呵. Pali: Payāga. Lộ trình từ Payāga đến Soreyya của Revata, phỏng lại lộ trình Phật đi từ Veradja (Tỳ-lan-nhã, chỗ Xá-lợi-phát thỉnh Phật chế giới cho Tỳ-kheo) đến Bārānasī, ngang qua Soreyya, Saṅkassa và Kattakujja.

252. Già-na-ủy-xà 伽那慰闍. Pali: Kaddakujja. Xem cht. 8 trên.

25>. A-già-lâu-la 阿伽樓羅. Pali: Agganapura, Vin.ii. 299.

254. Tăng-già-xa 僧伽. Pali: Saṅkassa. Xem cht. 8 trên.

đêm, cầm ni-sư-đàn trở về lại thất.

Khi ấy, Da-xá Già-na Tử cũng ở trong chúng nghe pháp rồi, quá nửa đêm cầm ni-sư-đàn đến chỗ Ly-bà-đa, nghĩ: Bây giờ là thời gian thích hợp. Ta sẽ trình bày đầy đủ nhân duyên để Ly-bà-đa nghe.

Già-na tử liền hỏi Ly-bà-đa:

- Kính thưa Đại đức Thượng tọa, được phép hai ngón tay lấy thức ăn<sup>255</sup> hay không?

Ly-bà-đa hỏi lại:

- Hai ngón tay lấy thức ăn, là thế nào?

Già-na Tử thưa:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, ăn đủ rồi, xả oai nghi, không làm pháp dư thực, được dùng hai ngón tay lấy thức ăn để ăn không?

Ly-bà-đa nói:

- Không được làm như vậy.

Già-na tử hỏi:

- Điều này Đức Phật chế cấm tại chỗ nào?<sup>256</sup>

Ly-bà-đa trả lời:

- Tại nước Xá-vệ. Nhân có vị không làm phép dư thực mà ăn, cho nên Phật chế cấm. Già-na Tử lại hỏi:

- Thưa Đại đức Trưởng lão, được giữa xóm làng<sup>257</sup> hay không?

Ly-bà-đa hỏi lại:

- Được giữa xóm làng, là thế nào?

Già-na Tử nói:

- Thưa Đại đức Trưởng lão, ăn đủ rồi, xả oai nghi, không làm pháp dư thực, đi đến khoảng giữa hai thôn, được ăn.

Ly-bà-đa nói:

- Không được làm như vậy.

Già-na Tử hỏi:

- Điều này Đức Phật chế cấm ở chỗ nào?<sup>258</sup>

- Tại nước Xá-vệ. Nhân có vị không làm pháp dư thực mà ăn, cho nên Đức Phật chế cấm.

Già-na Tử hỏi:

255. Đặc nhị chỉ sao 得二指抄. Pali: dvangulakappa, nhị chỉ tịnh, được giải thích: dvangulāya chāyāya vītivattāya, (được phép ăn quá trưa) khi bóng chưa quá hai ngón tay. Liên hệ điều luật phi thời thực. Vin.ii. 2>0

256. Xem Phần i, Ch. v. Ba-dật-đề >5.

257. Đặc thôn gian 得村間. Pali, ibid.: Gāmantarakappo. thôn gian tịnh; như Tứ phần

- Bạch Đại đức Trưởng lão, được trong chùa<sup>259</sup> hay không?

Ly-bà-đa hỏi:

- Được trong chùa, là thế nào?

Già-na Tử trả lời:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, nghĩa là ở trong chùa được biệt chúng yết-ma.

Ly-bà-đa nói:

- Không được làm như vậy.

Già-na Tử hỏi:

- Đức Phật chế cấm điều này ở đâu?

- Tại thành Vương xá. Chế cấm trong Kiền độ Bố-tát.

Già-na Tử hỏi:

- Kính Đại đức Trưởng lão, được phép hứa khả sau<sup>260</sup> hay không?

Ly-bà-đa hỏi lại:

- Thế nào là được phép hứa khả sau?

Già-na Tử thưa:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, tại nội giới, được phép biệt chúng yết-ma nếu sau đó được hứa khả.

Ly-bà-đa nói:

- Không được làm như vậy.

Già-na Tử hỏi:

- Điều này Đức Phật chế cấm ở chỗ nào?

- Tại Thành Vương xá. Cấm chế thuộc trong Kiền độ Bố-tát.

Già-na Tử lại hỏi:

- Được thường pháp<sup>261</sup> hay không?

Ly-bà-đa lại hỏi:

- Thế nào gọi là được thường pháp?

Già-na Tử thưa:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, việc này làm như vậy rồi, nói như vậy, xưa nay làm như vậy.

Ly-bà-đa nói:

- Tỳ-kheo biết chăng? Nên quán sát Tu-đa-la, Tỳ-ni, nghiệm xét Pháp Luật. Nếu không quán sát Tỳ ni không nghiệm xét Pháp Luật, mà

259. Đắc tự nội 得寺內. Pali: āvāsakappo, trú xứ tịnh.

260. Đắc hậu thính khả 得後聽可. Pali: anumatikappo, tùy hỷ tịnh; giải thích: kappati bhante vaggena saṅghena kammam kātum, āgate bhikkhu anumēsāmāti, được phép tác yết ma biệt chúng, nếu các Tỳ-kheo đến sau nói, - chúng tôi tùy hỷ.

261. Đắc thường pháp 得常法. Pali: ācittakappo, thường hành tịnh, - Được phép làm, vì Hoà thượng của tôi, A-xà-lê của tôi đã làm như thế. Vin.ii. >01.

trái nghịch Pháp thì, nếu đã làm không nên làm, chưa làm cũng không nên làm. Nếu quán sát Tu-đa-la, Tỳ-ni, kiểm xét Pháp Luật, cùng Tu-đa-la mà cùng pháp luật tương ứng, không trái với pháp sẵn có, thì những điều đã làm hay chưa làm đều nên làm.

Già-na tử hỏi:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, được hòa<sup>262</sup> hay không?

Ly-bà-đa hỏi:

- Thế nào là được hòa?

- Bạch Đại đức Trưởng lão, ăn đủ rồi, xả oai nghi, dùng tô du, mật, sinh tô, thạch mật, tô, hòa chung lại, được ăn không?

Ly-bà-đa nói:

- Không được làm như vậy.

Già-na Tử lại hỏi:

- Điều này được Đức Phật chế cấm ở đâu?

- Tại nước Xá-vệ. Nhân có vị không tác pháp dư thực mà ăn, nên Phật đã chế cấm.

Già-na tử lại hỏi:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, muối ngử chung<sup>263</sup> được phép không?

Ly-bà-đa hỏi lại:

- Muối ngử chung được phép, là thế nào?

- Bạch Đại đức Trưởng lão, dùng muối ngử chung nêm trong thức ăn rồi ăn.

Ly-bà-đa nói:

- Không được làm như vậy.

Già-na Tử hỏi:

- Điều này được Đức Phật chế ở đâu?

- Tại nước Xá-vệ. Trong Kiền độ Dục đã chế cấm.

Già-na Tử lại hỏi:

- Bạch Trưởng lão Đại đức, được uống rượu xà-lâu-la<sup>264</sup> hay không?

Ly-bà-đa nói:

- Không được uống như vậy.

262. Đắc hoà 得和. Pali: amathitakappa, được phép nếu chưa ngưng kết: đã ăn xong (tức thực), được phép uống sữa (khīra), nếu sữa chưa thành sữa đông (lạc). Vin. ii. >01.

263. Diêm cộng túc 鹽共宿, chỉ muối để dành cách đêm. Pali: singilonakappo, giắc diêm tịnh, được phép mang muối theo trong cái sừng, khi ăn, lấy ra dùng.

264. Xà-lâu-la tửu 飲闍樓羅酒. Pali: kappati jalogim pātum, được phép uống rượu pha. Rượu jalogi (xa-lâu-la), chỉ rượu loăng, hay nước trái cây để lâu mà chưa lên men thành rượu. Ngũ phần >0 (T22n1421 tr.192b01): rượu cất mà chưa chín.

Già-na Tử hỏi:

- Điều này được Đức Phật chế cấm ở đâu?

- Tại nước Câu-thiểm-di. Vì Trưởng lão Tỳ-kheo Sa-già-đà<sup>265</sup> nên Phật đã chế cấm.

Già-na Tử lại hỏi:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, được phép cất chứa tọa cụ không cất rọc<sup>266</sup> hay không?

Ly-bà-đa nói:

- Không được cất chứa như vậy.

Già-na tử hỏi:

- Điều này Đức Phật chế cấm tại chỗ nào?

- Tại nước Xá-vệ. Vì Nhóm sáu Tỳ-kheo nên chế cấm.

Già-na Tử lại hỏi:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, được phép nhận vàng bạc<sup>267</sup> hay không?

Ly-bà-đa nói:

- Không được thọ nhận như vậy.

Già-na Tử hỏi:

- Điều này được Đức Phật chế cấm ở đâu?

- Tại thành Vương-xá, vì Bạt-nan-đà Thích Tử nên đã chế cấm.

Già-na tử thưa:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, tại Tỳ-xá-ly, Tỳ-kheo Bà-xà Tử thi hành mười điều này mà nói là như pháp thanh tịnh, là Phật cho phép. Ngày bố-tát họ khuyến khích đàn-việt cúng dường vàng bạc cho chúng Tăng, rồi sai người phân chia.

Ly-bà-đa nói:

- Thầy đừng nói với người khác.

- Tại sao vậy?

- Sợ các Tỳ-kheo chỗ hiểu biết không đồng nhau, đưa đến Tỳ-kheo không hòa hợp. Tỳ-kheo, Thầy có thể đến trong núi A-vu-hằng hà,<sup>268</sup> nơi đó có Tỳ-kheo Tam-phù-đà<sup>269</sup> là đồng Hoà thượng với tôi,

265. Xem Phần I, Ch. v Ba-dật-đề 51.

266. Bất cất tiệt tọa cụ 不割截坐具. Ngũ phần >0 (T22n1421 tr.192b01): làm tọa cụ tùy ý lớn nhỏ. Pali: adasaka nisīdana, tọa cụ không làm viền.

267. Pali: kappati jātarūparajam. Như Tứ phần.

268. A-vu-hằng hà sơn 阿吡恒河山. Pali: Ahogangā, tên một ngọn núi ở Bắc Ấn, nằm bên thượng lưu sông Hằng (uddham Gangāya).

269. Tam-phù-đà 三浮陀. Pali: Sambhūta.



cùng với sáu mươi Tỳ-kheo Ba-la-ly Tử<sup>270</sup> chung sống. Các vị ấy đều là những người dũng mãnh tinh tấn, không hề có sự sợ sệt. Thầy đem nhân duyên ấy trình bày đầy đủ với các vị ấy đó, rồi cùng hẹn đến bên bờ sông Bà-kha, tôi cũng sẽ đến đó.

Khi ấy Tỳ-kheo Da-xá Già-na Tử liền đến núi kia, chỗ ở của Tam-phù-đà và đem nhân duyên ấy trình bày đầy đủ với các vị ấy, và hẹn đến bờ sông Bà-kha, sẽ gặp Đại đức Ly-bà-đa cũng đến đó.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Bà-xà Tử ở Tỳ-xá-ly nghe Tỳ-kheo Da-xá Già-na Tử đi các nơi tìm trợ bạn, liền đem chiếc y tốt nhất ở Tỳ-xá-ly đến chỗ người đệ tử của Ly-bà-đa nói:

- Tôi đem chiếc y tốt nhất này đến đây để cúng cho Đại đức Ly-bà-đa. Nhưng thôi, nay không cúng nữa mà xin cúng cho Thầy. Thầy nhận cho.

Vị đệ tử của Ly-bà-đa nói:

- Thôi! thôi! Tôi không nhận.

Tỳ-kheo Bà-xà Tử ân cần khuyên, có tánh cách bắt ép khiến cho vị kia nhận. Khi vị kia nhận rồi Bà-xà Tử nói:

- Thừa Trưởng lão, Tỳ-kheo hai nước Ba-di-na<sup>271</sup> và Ba-lê<sup>272</sup> cùng nhau tranh cãi. Đức Thế Tôn xuất thế tại Ba-di-na. Lành thay! Trưởng lão bạch giúp tôi lên Đại đức Thượng tọa rằng, “Tỳ-kheo hai nước Ba-di-na và Ba-lê cùng nhau tranh cãi. Đức Thế Tôn xuất thế tại Ba-di-na. Lành thay! Đại đức hãy trợ Tỳ-kheo Ba-di-na.

Vị kia liền trả lời:

- Đại đức Trưởng lão Ly-bà-đa được nhiều người tôn kính. Tôi không dám thưa.

Vị kia bị cưỡng bức quá, liền đến chỗ Ly-bà-đa bạch:

- Kính bạch Đại đức, Tỳ-kheo hai nước Ba-di-na và Ba-lê cùng nhau tranh cãi. Đức Thế Tôn xuất thế tại Ba-di-na. Nguyên xin Đại đức hãy trợ Tỳ-kheo Ba-di-na.

Ly-bà-đa liền trả lời:

- Người ngu si, muốn kéo ta vào trong bộ chúng bất tịnh chẳng? Người hãy đi! Ta không cần người.

Vị kia bị đuổi rồi liền đến Tỳ-xá-ly, chỗ Tỳ-kheo Bà-xà Tử thưa:

270. Ba-la-ly Tử 波羅離子. Pali: Pātheyyakā (Pāveyyakā), các Tỳ-kheo người Pàva (Bà-ba hay Ba-hòa, xem trên), một thủ phủ của người Vajjī. Trong kết tập này, họ đứng về phía Revata. Họ được gọi là những người phương Tây.

271. Ba-di-na 波夷那. Pācinakā, các Tỳ-kheo phương Đông, nhưng người ủng hộ 10 điểm của Vajjiputtaka.

272. Ba-lê 波梨. Trên kia phiên âm là Pa-la-ly Tử; xem cht. 26.

- Trưởng lão, trước đây tôi nói với Thầy, Đại đức Ly-bà-đa được nhiều người tôn kính. Tôi không dám nói. Nay tôi bị khiển trách.

Vị kia hỏi, bị khiển trách thế nào?

- Ngài khiển trách, đuổi tôi đi.

Vị kia lại hỏi:

- Thầy bao nhiêu hạ?

- Tôi mười hai hạ.

- Thầy đã mười hai hạ mà còn sợ bị đuổi hay sao?

- Ngài ấy không chịu tôi làm thị giả, làm sao không sợ?

Bấy giờ, Ly-bà-đa cùng các Tỳ-kheo nói:

- Nay chúng ta hãy đến ngay chỗ đã phát sinh tránh sự.

Các vị ấy đi bằng thuyền theo sông Hằng đến đó. Gặp lúc trời nóng, mệt mỏi, nên ghé thuyền vào bờ để nghỉ khỏe nơi bóng mát.

Lúc ấy, tại thôn Bà-sưu<sup>27></sup> có Trưởng lão đang trên đường đi, suy nghĩ: Trong việc tranh cãi này, nay ta nên xem xét Tu-đa-la, Tỳ-ni để biết ai là pháp ngữ, ai là phi pháp ngữ. Vị kia liền xem xét Tu-đa-la, Tỳ-ni; nghiệm xét Pháp Luật, nên biết Tỳ-kheo nước Ba-lê là pháp ngữ; Tỳ-kheo nước Ba-di-na là phi pháp ngữ.

Bấy giờ, có vị trời không hiện hình, khen ngợi:

- Lành thay, thiện nam tử, như người quan sát biết Tỳ-kheo Ba-lê là như pháp ngữ, Tỳ-kheo Ba-di-na là phi pháp ngữ.

Bấy giờ, các Trưởng lão liền cùng nhau đến Tỳ-xá-ly. Tại Tỳ-xá-ly có Trưởng lão là Nhất Thiết Khứ<sup>274</sup> là bậc tối thượng tọa trong Diêm-phù-đề. Khi ấy, Tam-phù-đà nói với Ly-bà-đa:

- Nay, ta nên đến trong thất thượng tọa Nhất Thiết Khứ nghỉ đêm, để nói việc này cho Thượng tọa nghe.

Hai người cùng đến đó. Ban đêm Trưởng lão Nhất Thiết Khứ tọa thiền tư duy đã trải qua một thời gian lâu, Ly-bà-đa suy nghĩ: Thượng tọa này, tuổi đã già, khí lực suy yếu, mà còn tọa thiền lâu thế này hướng là ta, tại sao không ngồi như vậy? Ly-bà-đa liền cũng ngồi tư duy trong một thời gian lâu. Trưởng lão Nhất Thiết Khứ lại nghĩ: Tỳ-kheo khách này đi đường xa mỗi mệt còn tọa thiền tư duy như thế này, hướng là ta mà không ngồi lâu. Vì vậy Trưởng lão kia lại ngồi tư duy một thời gian lâu nữa. Khi trời đã sáng hẳn, Trưởng lão Nhất Thiết Khứ nói với Ly-bà-đa:

27>. Bà-sưu thôn 婆搜村. Pali: Sahajāti, tên một thị trấn, chỗ của Sâ#ha. Ngũ phần >0: Sa-lan 沙蘭.

274. Nhất Thiết Khứ 一切去. Pali: Sabbakāmi.

- Thừa Trưởng lão, đêm nay ngài tư duy pháp gì?

Ly-bà-đa trả lời:

- Trước kia tôi còn là bạch y, thường tập từ tâm. Đêm nay tôi tư duy và nhập vào tam muội từ.

Vị kia liền nói:

- Như vậy là đêm nay ngài nhập tiểu định.

- Tại sao vậy?

- Từ tâm tam muội là tiểu định.

Ly-bà-đa hỏi lại Đại đức Nhất Thiết Khứ:

- Đêm nay Ngài tư duy pháp gì?

Nhất Thiết Khứ nói:

- Trước đây, khi tôi còn là bạch y, tập pháp Không. Đêm nay phần nhiều tôi nhập vào tam muội Không.

Ly-bà-đa nói:

- Như Thế là đêm nay Đại đức tư duy pháp đại nhân.

- Tại sao vậy?

- Pháp đại nhân là nhập tam muội Không.

Ly-bà-đa liền nghĩ:

- Bây giờ, chính là lúc ta có thể đem nhân duyên trước đây nói cho Đại đức Nhất Thiết Khứ biết.

Vị kia hỏi:

- Kính thưa Đại đức Trưởng lão, được phép dùng hai ngón tay để lấy thức ăn hay không?

- Thế nào là dùng hai ngón tay lấy thức ăn?

- Thừa Đại đức, ăn đủ rồi, xả oai nghi, không làm pháp dư thực, được phép dùng hai ngón tay để lấy thức ăn?

Đáp:

- Không được làm như vậy.

- Điều này được Đức Phật chế chỗ nào?

- Tại nước Xá-vệ. Nhân có vị không làm pháp dư thực mà ăn nên Đức Phật đã chế cấm.

Trình bày từng điều một như trên, cho đến ngày bố-tát thọ nhận vàng bạc rồi sai người phân chia, như trên.

Vị kia liền nói:

- Đừng nên nói với người khác. Sợ nhân tâm không đồng, đưa đến việc không hòa hợp.

Thượng tọa Nhất Thiết Khứ là đệ nhất Thượng tọa. Tam-phù-đà là đệ nhị Thượng tọa. Ly-bà-đa là đệ tam Thượng tọa. Bà-sưu Thôn là

đệ tứ Thượng tọa. Tôn giả A-nan là Hòa thượng của các vị ấy đó.

Trưởng lão Nhất Thiết Khứ là người hiểu biết Tăng sự, nên bấy giờ Thượng tọa liền tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng luận Pháp Tỳ ni. Đây là lời tác bạch.

Khi ấy, Tỳ-kheo Ba-di-na nói Tỳ-kheo Ba Lê:

- Các Thầy có thể mời người bình đáng.<sup>275</sup>

Tỳ-kheo Ba Lê liền nói:

- Thượng tọa Nhất Thiết Khứ, Ly-bà-đa, Da-xá, Tô-mạn-na<sup>276</sup> là người bình đáng của chúng tôi.

Tỳ-kheo Ba-lê nói với Tỳ-kheo Ba-di-na:

- Các Thầy cũng nên mời người bình đáng.

Tỳ-kheo kia liền nói:

- Trưởng lão Tam-phù-đà, Ba-sưu Thôn, Trưởng lão Sa-lưu,<sup>277</sup> Bất-xà-tô-ma<sup>278</sup> là người bình đáng của chúng tôi.

Trong số đó có Tỳ-kheo A-di-đầu<sup>279</sup> có khả năng làm người khuyến hoá.<sup>280</sup> Các Tỳ-kheo kia nói:

- Nên ghi tên Tỳ-kheo này vào trong túc số. Tại sao vậy? Ở tại chỗ này, vị kia khuyến hóa cho chúng ta.

Do vậy, vị kia được ghi vào túc số.

Các Thượng tọa liền nghĩ: Nếu chúng ta hỏi sự việc này ở trong chúng thì sợ sinh ra tránh sự khác, không biết ai nói đúng, ai nói sai. Nay, chúng ta nên lựa chọn, rồi bình luận nơi chỗ riêng biệt. Rồi các Trưởng lão lại nghĩ, - Chúng ta nên bình luận sự việc nơi nào cho thích hợp? Bèn nói, - Trong rừng Bà-lê<sup>281</sup>.

Bấy giờ, Trưởng lão Nhất Thiết Khứ liền tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Đây là Tỳ-kheo đã được Tăng cử. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận trong rừng Bà-lê, luận Pháp Tỳ ni. Các Tỳ-kheo khác không được có mặt. Đây là lời tác bạch.

Tác bạch như vậy rồi nên yết-ma, sai hai, ba Tỳ-kheo lấy dục của

275. Bình đáng nhân 平當人. Ngũ phần (T22n1421 tr.19>c21): đoán sự chủ 斷事主. Pali: ubbāhikāya, bồi thẩm đoàn.

276. Tô-mạn-na 蘇曼那. Pali: Sumana.

277. Sa-lưu 沙留. Pali: Sāṇha. Tức trên kia nói Trưởng lão người Bà-sưu thôn.

278. Bất-xà-tô-ma 不闍蘇摩. Pali: Khujjasobhita.

279. A-di-đầu 阿夷頭. Pali: Ajita, bấy giờ mới 10 hạ, nhưng được tham dự, làm người phụ tòa (āsana-paññāpaka) sắp chỗ cho bồi thẩm đoàn.

280. Khuyến hóa 勸化. Ngũ phần: Phu tòa 敷座. Pali: āsana-paḍḍapaka, xem cht. >5 trên.

281. Bà-lê lâm 婆梨林. Pali: Vālikārāma, Tăng viện Vālika ở Vesālī.

các Tỳ-kheo khác đến trong rừng Bà-lê.

Khi ấy, Thượng tọa Nhất Thiết Khứ dùng nhân duyên này tập hợp Tỳ-kheo Tăng. Các Thượng tọa đều tập hợp. Thượng tọa Nhất Thiết Khứ liền tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng luận Pháp Tỳ ni. Đây là lời tác bạch  
Khi ấy, Ly-bà-đa liền tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng hỏi Thượng tọa Nhất Thiết Khứ Pháp Tỳ ni. Đây là lời tác bạch.

Thượng tọa Nhất Thiết Khứ lại liền tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng khiến Ly-bà-đa hỏi, tôi trả lời Pháp Tỳ ni. Đây là lời tác bạch.

Ly-bà-đa hỏi:

- Thưa Đại đức Thượng tọa, được dùng hai ngón tay tịnh hay không?

Vị được hỏi liền hỏi lại:

- Hai ngón tay tịnh là thế nào?

- Thưa đại Trưởng lão, ăn đủ rồi, xả oai nghi, được dùng hai ngón tay lấy thức ăn để ăn?

Vị được hỏi trả lời:

- Không được làm như vậy.

- Điều này được Đức Phật chế cấm ở đâu?

- Tại nước Xá-vệ. Vì có vị không tác pháp dư thực mà ăn, cho nên Phật đã chế cấm.

Đây là việc thứ nhất phi pháp, phi tỳ ni, phi lời Phật dạy.

Sau khi đồng thuận nơi chỗ riêng rồi, liền bỏ xuống một xá-la. Kiểm xét như vậy từng việc một, cho đến việc thứ mười, tất cả đều là phi pháp, phi tỳ-ni, phi lời Phật dạy. Cứ một việc như vậy là bỏ xuống một xá-la. Rồi các Trưởng lão kia nói như vậy:

- Nay chúng ta đã đồng thuận nơi chỗ riêng biệt mười việc này rồi, bây giờ chúng ta ở giữa Tăng kiểm nghiệm như vậy. Vì sao? Để mọi người đều được biết.

Các Trưởng lão đều đến Tỳ-xá-ly.

Thượng tọa Nhất Thiết Khứ tập hợp Tỳ-kheo Tăng rồi tác bạch:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng luận Pháp Tỳ ni. Đây là lời tác bạch.

Trưởng lão Ly-bà-đa liền tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng hỏi Thượng tọa Nhất Thiết Khứ pháp này. Đây là lời tác bạch.

Khi ấy, thượng tọa Nhất Thiết Khứ liền tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, nay Tăng khiến Ly-bà-đa hỏi Pháp Tỳ ni, tôi trả lời. Đây là lời tác bạch.

Ly-bà-đa liền hỏi:

- Bạch Đại đức Trưởng lão, dùng hai ngón tay, tịnh hay không?

Nhất Thiết Khứ hỏi lại:

- Hai ngón tay tịnh, là thế nào?

- Thưa Đại đức Trưởng lão, ăn đủ rồi, xả oai nghi, không làm pháp dư thực, dùng hai ngón tay lấy thức ăn để ăn.

Thượng tọa Nhất Thiết Khứ nói:

- Không được làm như vậy.

- Điều này được Đức Phật chế cấm ở đâu?

- Tại nước Xá-vệ. Nhân có vị không làm pháp dư thực mà ăn nên Phật đã chế cấm.

Đây là việc thứ nhất phi pháp, phi tỳ-ni, phi lời Phật dạy.

Kiểm nghiệm giữa Tăng xong, bỏ xuống một xá-la. Như vậy tuần tự kiểm xét cho đến việc thứ mười, tất cả đều phi pháp, phi tỳ-ni, phi lời Phật dạy .

Mỗi việc kiểm nghiệm giữa Tăng xong, đều bỏ xuống một xá-la. Tại Tỳ-xá-ly, bảy trăm vị A-la-hán tập hợp để luận Pháp Tỳ-ni, cho nên gọi là - Thất bách tập Pháp Tỳ ni.

